

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 265/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam**

Trụ sở: Tháp BIDV, số 194, đường Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Nhật T**, chức vụ: Giám đốc của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh tỉnh Bạc Liêu. *Bà Nguyễn Thị Nhật T uỷ quyền lại cho:* Ông **Mã Văn T**, chức vụ: Chuyên viên KHCN của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh tỉnh Bạc Liêu, địa chỉ: Số 169A, đường 23/8, Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Tuấn K**, sinh năm 1981 và bà **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: Số 99/467C, Khóm 3, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của ông Trần Tuấn K và bà Nguyễn Ngọc D đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Buộc ông Trần Tuấn K và bà Nguyễn Ngọc D cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tính đến ngày 10/02/2023, theo Hợp đồng tín dụng số 1791/2019/7456553/HĐTD ký ngày 24/09/2019 là 2.213.647.644 (trong đó: Nợ gốc là 1.898.480.000 đồng, lãi trong hạn là 311.654.596 đồng và lãi quá hạn là 3.513.048 đồng).

Buộc ông Trần Tuấn K và bà Nguyễn Ngọc D cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tính đến ngày 10/02/2023, theo Hợp đồng tín dụng số 0792/2021/7456553/HĐTD ký ngày 01/06/2021 là 948.558.067 (trong đó: Nợ gốc là 799.999.500 đồng, lãi trong hạn là 120.079.131 đồng và lãi quá hạn là 28.479.436 đồng).

Buộc ông Trần Tuấn K và bà Nguyễn Ngọc D còn phải tiếp tục trả toàn bộ nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 11/02/2023 đến khi thanh lý xong các hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp ông Trần Tuấn K và bà Nguyễn Ngọc D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 864497, diện tích đất 180.0m², thửa đất số 133, tờ bản đồ số 32, đất tọa lạc tại khóm Đầu Lộ, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Trần Tuấn Kiệt và bà Nguyễn Ngọc Diện đứng tên ngày 14/5/2021 và tài sản gắn liền trên đất gồm 01 (một) căn nhà cấp 3, loại nhà ở: Nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng là 108m², tổng diện tích sàn là 380,4m² (đã bổ sung tài sản gắn liền trên đất), kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép, vách xây tường + dán gạch bên trong, nền lót gạch bông, sân thượng lợp mái ngói. (Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 0350/2021/7456553/HĐBĐ ngày 01/6/2021).

- 01 (một) Tàu đánh cá ký hiệu HINO8-F17c, số đăng ký BL-91727-TS, công suất 360CV, nơi chế tạo Japan, đóng năm 2004, tại Trà Vinh, vật liệu bằng gỗ, biển kiểm soát: BL-91727-TS, giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 01/2013 do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Bạc Liêu cấp ngày 28/02/2013. (Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0352/2021/7456553/HĐBĐ ngày 01/6/2021).

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 600.000 đồng: Ông Trần Tuấn K và bà Nguyễn Ngọc D tự nguyện chịu toàn bộ. Buộc ông Trần Tuấn K và bà Nguyễn Ngọc D cùng có nghĩa vụ nộp số tiền 600.000 đồng để hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Trần Tuấn K và bà Nguyễn Ngọc D cùng phải chịu 47.622.057 đồng (Bốn mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, không trăm năm mươi bảy đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam không phải chịu. Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 47.769.327 đồng (bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền số 0007971 ngày 19/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 47.769.327 đồng (bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi bảy đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quốc Trung